

Bản án số: 05/2022/LĐ-ST  
Ngày: 08/8/2022  
*V/v: Tranh chấp đơn phương  
chấm dứt hợp đồng lao động.*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vương Vĩ Bửu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Nghiệp Hồng.
2. Bà Đàm Thu Ánh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vương Thanh Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:**

Bà Trương Võ Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 01/8/2022 và 08/8/2022, Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai Vụ án thụ lý số 03/2020/LĐ-ST ngày 19/11/2020 về “Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động” giữa:

Nguyên đơn: Bà TPN, sinh năm 1990.

Địa chỉ: xx đường yy, Phường 2, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: xx đường yy, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông HNHK, sinh năm 1984.

Địa chỉ: xx đường yy, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Bị đơn: Công ty TNHH TM QT ĐĐ.

Địa chỉ: xx đường yy, Phường 12, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông CVC, sinh năm 1986.

Địa chỉ: xx đường yy, Phường 10, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

1. Theo Đơn khởi kiện và các biên bản lập tại Tòa án, nguyên đơn là bà TPN, do ông HNHK là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Vào ngày 03/2/2020, bà TPN có ký kết Hợp đồng lao động với Công ty TNHH TM QT ĐĐ (gọi tắt là Công ty ĐĐ), thời hạn hợp đồng lao động là một năm, từ ngày 03/2/2020 đến ngày 02/02/2021. Đến ngày 20/02/2020, Công ty Đại Địa yêu cầu bà N nghỉ việc không có lý do và bà N đã thông báo cho Công ty là khi đó bà N đã mang thai tháng thứ 4, yêu cầu Công ty rút lại quyết định nhưng Công ty không thực hiện. Trên thực tế bà N đã nghỉ việc từ ngày 20/02/2020, tức là bà N chỉ mới làm việc được 18 ngày theo Hợp đồng lao động.

Đến ngày 04/3/2020, bà N đã khiếu nại đến Phòng Lao động Thương binh và Xã hội Quận 11 để yêu cầu giải quyết và đã được tổ chức hòa giải vào ngày 24/3/2020, kết quả hòa giải không thành.

Đến ngày 05/3/2020, Công ty ĐĐ gọi bà N đến và đưa cho bà N “Đơn xin nghỉ việc” do phía Công ty soạn sẵn và yêu cầu bà N phải ký vào nếu muốn lãnh lương của tháng 02/2020 (tức là tháng đầu tiên theo Hợp đồng lao động). Vì bà N muốn được lãnh lương nên bà N đã cầm bút và quệt chữ ký vào phía dưới dòng chữ “Người làm đơn”, bà N đã tự ghi ngày “05/3/2020”. Bà N cho rằng, nét chữ ký mà bà đã quệt tại “Đơn xin nghỉ việc” này không phải là chữ ký với nét chữ bình thường mà bà N chỉ quệt để được lãnh lương chứ không phải ký để đồng ý nghỉ việc như nội dung trong đơn.

Bà N cho rằng phía Công ty ĐĐ đã tự ý chấm dứt hợp đồng lao động và cho bà nghỉ việc trái pháp luật vì lý do bà N mang thai. Trong quá trình giai quyết vụ án, bà N xác định lương hàng tháng của bà được nhận tại Công ty ĐĐ là 10.000.000 đồng/tháng và Công ty ĐĐ phải đóng bảo hiểm xã hội cho bà theo quy định của pháp luật. Theo Thư xác nhận thu nhập ngày 20/4/2020 của Công ty ĐĐ, bà N xác định đã nhận tổng cộng số tiền là 15.058.000 đồng, trong đó lương của tháng 02/2020 là 10.000.000 đồng, ngoài ra là số tiền do Công ty ĐĐ hỗ trợ thêm cho bà N khi nghỉ việc.

Nay do Công ty ĐĐ cho bà N nghỉ việc trái pháp luật, bà N yêu cầu phía công ty phải thanh toán cho bà N những khoản tiền như sau:

- Tiền lương: 10.000.000 đồng/tháng x 11 tháng = 110.000.000 đồng.
- Tiền tổn thất tinh thần, sức khỏe do dọa sinh non: 1.600.000 đồng x 100 tháng lương cơ sở = 160.000.000 đồng.
- Chi phí đi khởi kiện: 20.000.000 đồng.

Tổng số tiền yêu cầu là: 290.000.000 đồng (hai trăm chín mươi triệu đồng). Bà N yêu cầu Công ty ĐĐ trả toàn bộ số tiền trên một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bà N cho rằng phía Công ty ĐĐ chỉ đóng bảo hiểm xã hội cho bà N của tháng 02/2020, còn tiền bảo hiểm xã hội của tháng 03 và tháng 04/2020 là do bà N tự bỏ tiền đóng với mục đích để duy trì bảo hiểm xã hội cho đến thời điểm Công ty ĐĐ ra quyết định cho thôi việc. Khi bà N đóng bảo hiểm xã hội của tháng 03 và tháng 04/2020 tại Bảo hiểm xã hội Quận 11 thì bà N đã đưa tiền cho một người quen tại Công ty ĐĐ để đi đóng hộ và hiện nay bà N cũng không còn giữ lại biên lai hoặc chứng cứ gì để chứng minh cho việc bà N tự đi đóng tiền bảo hiểm xã hội này. Việc bà N tự đóng tiền bảo hiểm xã hội của tháng 03 và tháng 04/2020 tại Bảo hiểm xã hội Quận 11 là do bà N tự nguyện, vì vậy bà N không yêu cầu Công ty ĐĐ phải hoàn trả lại cho bà N số tiền bảo hiểm xã hội mà Công ty ĐĐ phải có trách nhiệm đóng trong hai tháng đó và không có tranh chấp gì đối với số tiền trên. Bà N yêu cầu Công

ty ĐĐ phải tiếp tục đóng tiền bảo hiểm xã hội cho bà trong 09 tháng còn lại của Hợp đồng lao động theo quy định pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, để chứng minh cho việc phía Công ty ĐĐ đã cho mình nghỉ việc vì lý do mang thai, bàN đã cung cấp cho Tòa án một USB, trong đó có lưu một đoạn ghi âm, nội dung của cuộc đối thoại trong đoạn ghi âm trên có cả tiếng Việt và tiếng Hoa, bàN xác định không yêu Tòa án nhân dân Quận 11 thực hiện việc dịch lại nội dung tiếng Hoa trong đoạn ghi âm được lưu trong USB trên. BàN chỉ yêu cầu Tòa án nghe và xem xét trên những đoạn đối thoại bằng tiếng Việt được lưu trong USB để làm chứng cứ khi xét xử vụ án. Đồng thời, bàN cung cấp cho Tòa án Bản tường trình về nội dung những đoạn đối thoại bằng tiếng Việt được lưu trong USB để Tòa án có cơ sở xem xét giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Hàn HuyK, là người đại diện theo ủy quyền của bà TPN vẫn giữ yêu cầu như trên.

2. Bị đơn, Công ty TNHH Thương mại Quốc tế Đại Địa, do ông CVC là người đại diện theo pháp luật trình bày như sau:

Bà TPN vào làm thử việc tại Công ty Công ty TNHH Đại Địa từ tháng 10 năm 2019. Đến ngày 03/2/2020, giữa bàN và Công ty đã ký kết Hợp đồng lao động với thời hạn 01 năm, từ ngày 03/2/2020 đến ngày 02/02/2021. Trong quá trình làm việc, bàN không đáp ứng được năng lực trong công việc nên bàN đã tự ý nghỉ việc kể từ ngày 17/02/2020, tức là bàN chỉ mới làm việc được 15 ngày theo Hợp đồng lao động.

Đến ngày 05/3/2020, Công ty đã gọi bàN đến để ký “Đơn xin nghỉ việc”, bàN đã tự nguyện ký tên và tự mình ghi ngày tháng năm phía dưới dòng chữ “Người làm đơn”. Phía Công ty ĐĐ đã ra Quyết định cho thôi việc đối với bàN vào ngày 20/4/2020 là trên cơ sở “Đơn xin nghỉ việc” của bàN. Phía Công ty ĐĐ không tự ý đơn phương cho bàN nghỉ việc và cũng phải cho bàN nghỉ việc vì lý do bàN mang thai.

Phía Công ty ĐĐ đã thanh toán đầy đủ tiền lương cho bàN trong thời gian bàN làm việc tại Công ty. Mức lương thực tế của bàN nhận khi làm việc tại Công ty là 10.000.000 đồng/tháng. Theo Thư xác nhận thu nhập ngày 20/4/2020 của Công ty ĐĐ, bàN đã nhận tổng cộng số tiền là 15.058.000 đồng, trong đó lương của tháng 02/2020 là 10.000.000 đồng, ngoài ra là số tiền do Công ty ĐĐ hỗ trợ thêm cho bàN khi nghỉ việc. Ngoài ra, phía Công ty ĐĐ xác định đã đóng Bảo hiểm xã hội cho bàN từ tháng 02, tháng 03 và tháng 04/2020.

Đối với các yêu cầu của bàN, phía Công ty ĐĐ có ý kiến như sau:

- BàN yêu cầu Công ty trả tiền lương và yêu cầu đóng bảo hiểm xã hội cho bàN 11 tháng còn lại của hợp đồng là không có cơ sở vì bàN nghỉ việc là tự nguyện, có “Đơn xin nghỉ việc” chứ không phải cho bàN nghỉ việc vì lý do bàN mang thai. Công ty đã thanh toán đầy đủ tiền lương và tiền bảo hiểm xã hội cho bàN trong thời gian làm việc tại Công ty.

- BàN không có cơ sở để chứng minh về tổn thất tinh thần, sức khỏe do việc phải nghỉ việc tại Công ty. Hơn nữa việc nghỉ việc là do bàN tự nguyện xin nghỉ chứ không phải do Công ty Đại Địa cho bàN nghỉ việc trái pháp luật.

- Việc đi khởi kiện đối với Công ty ĐĐ là quyền cá nhân của bàN, phía Công ty ĐĐ không có trách nhiệm phải thanh toán lại cho bàN những chi phí do việc đi khởi kiện này.

Do đó, phía Công ty ĐĐ không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà TPN và không chấp nhận thanh toán thêm cho bàN một khoản tiền nào nữa.

Tại phiên tòa hôm nay, phía Công ty ĐĐ, do ông CVC là người đại diện theo pháp luật có đơn yêu cầu vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến như sau:

a) Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Thẩm phán chưa đảm bảo về thời hạn tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn và thời hạn đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật, đề nghị khắc phục.

b) Về nội dung vụ án:

- Chấp nhận một phần yêu cầu của bàN, buộc Công ty ĐĐ có nghĩa vụ cho trả lương bàN từ ngày 01/3/2020 đến ngày 20/4/2020 với mức lương 10.000.000 đồng/tháng.

- Không chấp nhận yêu cầu của bàN về việc yêu cầu Công ty ĐĐ bồi thường tổn thất tinh thần, sức khỏe do dọa sinh non: 1.600.000 đồng x 100 tháng lương cơ sở = 160.000.000 đồng.

- Không chấp nhận yêu cầu của bàN về việc yêu cầu Công ty ĐĐ bồi thường về chi phí đi khởi kiện: 20.000.000 đồng;

- Không chấp nhận yêu cầu của bàN về việc yêu cầu Công ty ĐĐ đóng tiền bảo hiểm xã hội trong 09 tháng còn lại của Hợp đồng lao động.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Giữa bà TPN và Công ty ĐĐ đã có ký kết Hợp đồng lao động, bàN cho rằng phía Công ty ĐĐ đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật nên bàN khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Bộ luật tố tụng dân sự. Công ty ĐĐ có trụ sở tại Quận 11 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11 theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là Công ty ĐĐ có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về yêu cầu của các bên đương sự:

a) Về yêu cầu của nguyên đơn:

Bà TPN yêu cầu Công ty ĐĐ phải thanh toán cho bà những khoản tiền như sau:

- Về yêu cầu tiền lương của 11 tháng còn lại của Hợp đồng lao động là:  $10.000.000 \times 11 \text{ tháng} = 110.000.000 \text{ đồng}$ .

Về phần yêu cầu này, Hội đồng xét xử xét thấy, bàN đã làm việc tại Công ty ĐĐ từ ngày 03/2/2020. Đến ngày 05/3/2020 bàN đã ký Đơn xin nghỉ việc tại Công ty. Đến ngày 20/4/2020, Công ty ĐĐ đã ban hành Quyết định cho thôi việc đối với bàN. Việc bàN cho rằng chữ ký của bà trên Đơn xin nghỉ việc ngày 05/3/2020 chỉ là nét quệt, không phải là chữ ký của bà thì Hội đồng xét xử không đồng ý với lập luận này của bàN. Trên thực tế bàN đã ký tên vào Đơn xin nghỉ việc này và tự mình đã ghi ngày tháng năm phía dưới dòng chữ “Người làm đơn” thể hiện sự tự nguyện của bàN. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, việc Công ty ĐĐ cho bàN thôi việc theo Quyết định số 02/2020/QĐTV/QTĐĐ ngày 20/4/2020 là đúng quy định pháp luật.

Về chứng cứ là 01 USB do bàN đã cung cấp cho Tòa án để chứng minh việc bàN bị Công ty ĐĐ cho nghỉ việc vì lý do mang thai. Nội dung của cuộc đối thoại trong USB trên có cả tiếng Việt và tiếng Hoa, phía bàN tự cam kết về tính xác thực của nội dung được lưu trong USB. BàN xác định chỉ yêu cầu Tòa án nghe và xem xét trên những đoạn đối thoại bằng tiếng Việt được lưu trong USB để làm chứng cứ khi xét xử vụ án, bàN cũng cung cấp cho Tòa án Bản tường trình về nội dung những đoạn đối thoại bằng tiếng Việt được lưu trong USB để Tòa án có cơ sở xem xét giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét đã nghe lại toàn bộ đoạn ghi âm được lưu trong USB mà bàN đã cung cấp. Đồng thời, bàN xác định không yêu cầu Tòa án thực hiện việc giám định đối với USB trên và cũng không yêu cầu Tòa án dịch lại nội dung những đoạn tiếng Hoa được lưu trong USB sang tiếng Việt để Tòa án xem xét.

Xét thấy: Đoạn ghi âm được lưu trong USB do bàN cung cấp là do phía bàN tự ghi âm, chỉ thể hiện được có việc đối thoại giữa giọng nam và giọng nữ, không xác định được là tiếng nói của ai, không xác định được thời gian và địa điểm diễn ra cuộc đối thoại này và cũng không có nội dung đối thoại nào chứng minh là phía Công ty Địa Địa cho bàN nghỉ việc vì lý do bàN mang thai. BàN không yêu cầu Tòa án thực hiện việc giám định đối với USB trên và cũng không yêu cầu Tòa án thực hiện việc dịch lại những nội dung tiếng Hoa được lưu trong USB sang tiếng Việt để Tòa án xem xét. Ngoài ra, ông CVC, là người đại diện theo pháp luật của Công ty ĐĐ cũng xác định cuộc đối thoại được lưu trong USB trên không có nội dung nào thể hiện phía Công ty ĐĐ cho bàN nghỉ việc vì lý do mang thai. Do đó, không có cơ sở để xem xét và đánh giá chứng cứ này theo quy định tại khoản 2 Điều 95 Bộ luật tố tụng dân sự và không có cơ sở để chứng minh rằng Công ty ĐĐ đã cho bàN nghỉ việc là vì lý do bàN mang thai.

BàN đã nhận đầy đủ lương của tháng 02/2020, do đó Công ty ĐĐ phải có trách nhiệm thanh toán cho bàN tiền lương của những ngày chưa được nhận kể từ ngày 01/3/2020 đến ngày 20/4/2020 (ngày Công ty ĐĐ ra Quyết định cho thôi việc) là 51 ngày trên mức lương 10.000.000 đồng/tháng, với số tiền là:

$10.000.000 \text{ đồng/tháng} : 30 \text{ ngày} = 333.333 \text{ đồng/ngày}$ .

$333.333 \text{ đồng/ngày} \times 51 \text{ ngày} = 17.000.000 \text{ đồng}$ .

Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của bàN về việc yêu cầu Công ty Đại Địa phải trả cho bà tiền lương toàn bộ của 11 tháng còn lại của Hợp đồng lao động là 110.000.000 đồng.

- Về yêu cầu tiền tổn thất tinh thần, sức khỏe do dọa sinh non:

1.600.000 đồng x 100 tháng lương cơ sở = 160.000.000 đồng.

Căn cứ Công văn số 284/BVTD-KHTH ngày 26/02/2020 của Bệnh viện Từ Dũ xác định: “Bà TPN sinh con vào ngày 09/8/2020 một bé trai cân nặng 3100 gram lúc tuổi thai 38 tuần 02 ngày, không phải sinh non”. Do đó, không có cơ sở để xác định việc tranh chấp lao động của bàN và Công ty ĐĐ là nguyên nhân dẫn đến việc bàN bị tổn thất tinh thần và sức khỏe. Đồng thời, bàN cũng không cung cấp được chứng cứ gì khác để chứng minh bàN bị sinh non và bị tổn thất về tinh thần, sức khỏe do việc tranh chấp lao động của bàN và Công ty ĐĐ. Do đó, yêu cầu này của bàN không được chấp nhận.

- Về yêu cầu tiền công đi lại và chi phí cho việc khởi kiện 20.000.000 đồng:

Xét thấy, bàN không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì thể hiện việc bàN đi khởi kiện đã phát sinh những chi phí mà phía bị đơn phải có trách nhiệm trả, yêu cầu này của bàN là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

- Về yêu cầu Công ty ĐĐ phải có trách nhiệm tiếp tục đóng tiền bảo hiểm xã hội cho bàN trong 09 tháng còn lại của Hợp đồng lao động:

Như đã phân tích ở trên, việc Công ty TNHH Đại Địa cho bàN thôi việc theo Quyết định số 02/2020/QĐTV/QTĐĐ ngày 20/4/2020 là đúng quy định pháp luật. Theo kết quả cung cấp chứng cứ của Bảo hiểm xã hội Quận 11 thì Công ty ĐĐ đã đóng bảo hiểm xã hội cho bàN 03 tháng là tháng 02, tháng 03 và tháng 04 năm 2020 là đúng quy định pháp luật nên việc bàN yêu cầu Công ty ĐĐ phải đóng tiền bảo hiểm xã hội cho bà trong 09 tháng còn lại của Hợp đồng lao động là không đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu này của bàN.

**b) Về yêu cầu của bị đơn:**

- Về việc trả tiền lương cho bàN: Hội đồng xét xử xét thấy, việc Công ty ĐĐ cho bàN nghỉ việc theo Quyết định số 02/2020/QĐTV/QTĐĐ ngày 20/4/2020 là đúng quy định pháp luật, phía Công ty ĐĐ đã căn cứ trên sự tự nguyện và “Đơn xin nghỉ việc” của bàN. Công ty ĐĐ đã trả lương cho bàN tháng 02/2020, do đó Công ty ĐĐ phải có trách nhiệm trả cho bàN tiền lương của những ngày chưa được nhận kể từ ngày 01/3/2020 đến ngày 20/4/2020 trên mức lương 10.000.000 đồng/tháng, với số tiền là 17.000.000 đồng.

- Công ty ĐĐ không phải có trách nhiệm bồi thường cho bàN tiền tổn thất tinh thần, sức khỏe do dọa sinh non 160.000.000 đồng, tiền công đi lại và chi phí cho việc khởi kiện 20.000.000 đồng do những phần yêu cầu này của bàN không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Công ty ĐĐ không phải có trách nhiệm đóng tiền bảo hiểm xã hội cho bàN trong 09 tháng còn lại của Hợp đồng lao động do phần yêu cầu này của bàN không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

**c) Về ý kiến giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân Quận 11:**

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán chưa đảm bảo về thời hạn tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn và thời hạn đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Thẩm phán ghi nhận và sẽ khắc phục những sai sót trên.

- Về nội dung vụ án: Tất cả các đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đều phù hợp và đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ các đề nghị như trên.

d) Về án phí: Công ty ĐĐ phải chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ khoản 1 Điều 32, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 90 Bộ Luật Lao động;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của bà TPN về việc yêu cầu Công ty ĐĐ trả tiền lương.

Buộc Công ty ĐĐ có nghĩa vụ trả cho bà TPN số tiền 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng) là tiền lương làm việc kể từ ngày 01/3/2020 đến ngày 20/4/2020 theo Hợp đồng lao động số 02/2020/HĐLĐ/DD ngày 03/02/2020 ký kết giữa hai bên. Công ty ĐĐ có trách nhiệm trả cho bà TPN một lần toàn bộ số tiền trên sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp Công ty ĐĐ chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì Công ty ĐĐ phải trả lãi trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do việc chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận yêu cầu của bà TPN về việc yêu cầu Công ty ĐĐ trả phần tiền lương chênh lệch của 11 tháng còn lại của Hợp đồng lao động là 93.000.000 đồng (chín mươi ba triệu đồng).

3. Không chấp nhận yêu cầu của bà N về việc yêu cầu Công ty ĐĐ bồi thường tiền tổn thất tinh thần, sức khỏe do dọa sinh non với số tiền 160.000.000 đồng (một trăm sáu mươi triệu đồng).

4. Không chấp nhận yêu cầu của bà TPN về việc yêu cầu Công ty ĐĐ bồi thường tiền công đi lại và chi phí cho việc khởi kiện là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

5. Không chấp nhận yêu cầu của bà TPN về việc yêu cầu Công ty ĐĐ đóng tiền bảo hiểm xã hội trong 09 tháng còn lại của Hợp đồng lao động.

6. Về án phí: Công ty ĐĐ phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 510.000 đồng (năm trăm mười nghìn đồng).

7. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

8. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

9. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKS-TAND TP.HCM;
- VKSND Q.11;
- CCTHADS Q.11;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vương Vĩ Bửu**